

Nguyễn Hạnh Hoài Vy

Tiến Biệt Ngài Wojtyla: Một Diễn Viên Bi-Hài-Kịch Vô Địch Của Thế Kỷ 20.

posted: 12.4.2005

Em xin được giữ lễ thói nề nếp của gia đình hai bên Nội Ngoại, ...để thừa thốt trước trong bài viết này: Những ai mà nhỏ tuổi hơn cha em thì xin gọi bằng Chú, những ai bằng tuổi cha trở lên xin được gọi bằng Bác. Dĩ nhiên cũng có vài trường hợp biệt lệ, như thiên sư Nhất Hạnh, em xin gọi bằng Sư Ông cho đúng nghĩa tinh thâm dân tộc, nhưng Ông Giáo hoàng La mã John Paul II em gọi bằng Ngài cho đúng lễ nghi quan cách trong thiên hạ. Có thể cách xưng hô như thế mang tính không "fair" theo tinh thần tây phương, vì em biết có một thiếu số chú bác ở nước ngoài đang tranh đấu cho "tự do tôn giáo" "dân chủ đa nguyên đa đảng" "quyền làm người Việt Nam" đã gọi Sư Ông Nhất Hạnh bằng "Thăng"; nhưng thấy kê so đo làm chi cho buồn năm phút, văn hóa của xương thịt em, em giữ.

* * *

Đọc được trên trang web Giao Điểm tháng 4, thấy có bài của phóng viên Ben Stocking với nội dung -dù có ý tán dương chuyển trở về "cổ quận" của Sư Ông qua ghi nhận một số ý kiến của một số người tôn kính, nhưng khi thấy ông viết "About 50 percent of Vietnamese are Buddhist", thì theo máu Nam Kỳ khởi nghĩa trong người em nổi dậy, em cho đây là lỗi thống kê ước đoán ba trợn. Và, nếu lấy cái lỗi thống kê không rành về chuyên môn đó mà ví von với câu trả lời của bác "professor of philosophy" Henry Nguyen Liem, khi được Ben Stocking hỏi cảm nghĩ về dư luận người Việt trong cộng đồng hải ngoại chuyển đi Việt Nam của Sư Ông Nhất Hạnh, bác Liem trả lời: "Their feelings about Hanh range from outright hatred to saint-like respect", em lại thấy câu trả lời rất ba phải!. Ba trợn về cái "about" của Ben Stocking như thế nào chắc hẳn quý chú bác đã nhận ra, em khỏi cần giải thích. Nhưng, "Cảm tưởng của họ về Hạnh từ căm thù triệt để đến tôn kính như-vị-thánh", (nếu em dịch Việt câu trả lời của "professor" Liem) em thấy không được chính đốn chút nào cả, nhất là bác này phải thừa hiểu rằng câu trả lời đó sẽ được phổ biến trước nhất là khắp nước Mỹ, sau đến là khắp quả địa cầu. Làm gì có cái "range" mơ hồ đó nhỉ? Trong thực tế, chỉ có một vài phần tử "outright hatred" như một số tín đồ Công giáo chống cộng hay một số phần tử đi theo Võ Văn Ái mà thôi. Hay nói cách khác, một phần tử rất bé của một tập đoàn (chống cộng) rất nhỏ trong một cộng đồng người Việt hải ngoại ở rải rác tính chung trên toàn cầu là chưa tới 3 triệu người. Bởi lẽ, ngay cả trong tập đoàn nhỏ dù có chống cộng kia, vẫn có đa số người quý trọng Sư Ông Nhất Hạnh; hay nói cách khác những người phật tử ấy không vì chuyện chống cộng mà đâm ra thù oán Sư Ông. Thưa, chắc hẳn quý chú bác phải ủng hộ em về quan điểm này thôi !

Bây giờ em xin được bàn về Ngài Cố Giáo hoàng John Paul II.

Theo tinh thần "tàn mạn xung quanh cái chết của một vĩ nhân" của bác Trần Chung Ngọc, em thấy bác có nhắc đến tài "đóng kịch giỏi" của Ngài John Paul II, và cuối bài bác hy vọng rằng "những tín đồ Công giáo Việt Nam sẽ nhận thức được "những uẩn hàm (implications) trong những hành động vĩ đại của Giáo hoàng, và từ đó có thể định cho mình một con đường tâm linh phù hợp với những truyền thống nhân bản thiết thực của dân tộc..."

Hành động vĩ đại ấy tựu trung là công khai thú nhận tội ác lịch sử của Vatican, gián tiếp xác nhận thuyết tiến hóa của Darwin, thiên đàng địa ngục không ở trên chín tầng mây, mà ở tại tâm v.v... Đó là tinh thần lạc quan có thể xảy ra, thế nhưng cũng đáng hoài nghi lắm vì Giáo hoàng là con người được dư luận trên thế giới mô tả là "hai mặt". Riêng em, em không lo họ không hiểu, em chỉ lo họ hiểu quá xa và quá đúng với những nhận xét của các bậc thức giả trên thế giới, đã nhận xét chủ tâm của Ngài John Paul II chỉ muốn Giáo hội Công giáo La mã cố thủ để trở về truyền thống thời tiền-Công đồng Vatican 2, có nghĩa rất là bảo thủ. Muốn đạt được điều này, thì Vatican cứ giả vờ qua ải, như phải chứng tỏ Giáo hội vô cùng đạo đức là không cho phép tín đồ được dùng các phương tiện ngừa thai vì phản với sự Ý muốn của Thiên Chúa, kể cả việc ngăn cấm nam nữ dùng "áo mưa" khi làm tình làm tội nhau, dù cho hậu quả của lệnh lạc đó đã làm hàng triệu tín đồ ở Châu Phi và khắp các ... nước nghèo khác phải chết mau vì bệnh AIDS; hay về phương diện chính trị thì xúi dục tín đồ lưu vong chống cộng chết bỏ, đa nguyên đa đảng muôn năm, nhưng ở cố quốc thì thăm thi: Chúa Giê-su đâu có thích chủ nghĩa tư bản, sống chung với xã hội chủ nghĩa là sống trong sự hiệp thông với Thiên Chúa, rồi chờ thời cơ ngóc đầu dậy, nắm chính quyền như thời "cụ Riệm" thì chắc dân tộc em sợ thấy ông bà ông vải luôn. Dân chủ và đạo đức kiểu này thì gần 80 triệu người đồng bào Việt Nam em không ham rồi đó nghe. Em nghĩ rằng cái "uẩn hàm" của Ngài John Paul II, tất cả đều xuất phát từ "tài đóng kịch giỏi" mà thôi.

* * *

Đọc một số lớn tài liệu về cuộc đời của Ngài John Paul II, ai cũng biết giấc mộng lớn của Ngài thời trai trẻ là muốn trở thành một diễn viên, một kịch sĩ. Ngài còn đi học về kịch nghệ, làm thơ nữa chứ. Cuộc sống và hoàn cảnh gia đình nghèo khổ đưa đẩy Ngài vô tu viện rồi trở thành tu sĩ. Cho nên trong con người của Ngài khi làm Giáo hoàng mang theo hai tính chất, vừa là tu sĩ vừa là diễn viên. Ngài có tài đóng kịch giỏi là đúng dứt đuôi rồi, thế nhưng cũng rất nhiều lần trong 26 năm trị vì ngôi báu, Ngài cũng hay bị tổ trác. Tờ Newsweek số đặc biệt về John Paul II ngày 11/4 vừa rồi thấy đang nguyên hai trang hình Ngài to tổ bố, Ngài quỳ gối trải dài người ra, chống mõng, chu mồm hun đất "Sừng Phi Châu" (Ivory Coast) nhân lúc Ngài viếng thăm nước này. Do cái động tác khó khăn này, trong bộ áo kền càng "Hoàng thánh đế", Ngài ngoạm luôn cả một đống đất vô miệng. Tờ Newsweek chú thích là: "When the gesture which symbolized bringing the church to faithful, became difficult to perform, a container of soil was brought to his lips".

Giáo sư sử học Gary Leupp (đại học Tuft, miền đông Hoa Kỳ) trong "Trận Pháo bông ở Peru – Những giây phút ngưỡng mộ về Giáo hoàng của tôi" ("The Bonfire in Peru - My Favorite Papal Moment" -- đọc ở đây) kể thêm câu chuyện khác: Năm 1985, trong tuần lễ đầu tiên khi Ông Wojtyla viếng thăm Peru, chừng vài phút sau khi phi cơ chở Ngài đáp xuống phi trường Lima thì du kích quân của Đảng Cộng sản Peru tổ chức đón tưng bừng bằng một màn đốt pháo bông với những hình thể búa liềm đủ màu sắc ngoạn mục ở nơi chân đồi gần đó. Pháo bông tỏa rực cả một vùng trời. Nhưng khi Giáo hoàng rao giảng cho đám con chiên ở Ayacucho (là thủ phủ của tổ chức cộng sản Mao-it), Ngài lên giọng: "Các thanh niên đang đấu tranh vũ trang là những kẻ bị lừa dối đi theo một ý thức hệ sai lầm. Nhân danh Chúa, tôi muốn các anh phải thay đổi con đường!". Thế là màn pháo bông bị dập tắt tức thì, tất cả đèn đuốc đều tắt cái rụp, một màn đêm tối om giữa trời mùa đông lạnh giá. Sở dĩ điều này xảy ra vì tổ chức cộng sản Peru lo sợ luôn cả hệ thống cung cấp điện và ánh sáng. Khi đến Peru và

Nicaragua, Ngài Wojtyla vẫy tay chào mừng những người nghèo khổ và ban bố lời thánh cho họ: Đừng nên đi theo chủ nghĩa cách mạng Mác-xít để tìm cách cải thiện phương tiện đời sống vật chất mà hãy đi theo con đường của Ta, lo cho đời sau để được lên thiên đàng. Điều này còn có nghĩa là Ngài muốn các con dân của Giáo hội ở các quốc gia Nam Mỹ hãy quên đi sự nghèo khổ, bất công, bóc lột của các thành phần cai trị độc đoán, phát-xít tàn bạo cánh hữu (và cũng là những đứa con cứng của Vatican)..., là sẽ có một đời sau sung sướng!?. Giáo sư Gary Leupp đã đặt câu hỏi và tự trả lời: Vì sao Giáo hoàng này đã phê phán chủ nghĩa tư bản và toàn cầu hóa? Không phê phán sao được khi cả toàn thể Châu Mỹ Latinh là nơi mục vụ truyền giáo sáng danh một thời thì giờ đây giáo hội La Mã đang ở nguy cơ sụp đổ. Cũng như, không chống cuộc xâm lăng Iraq của Mỹ và lên án là bất hợp pháp và vô đạo sao được, khi cả thế giới bên ngoài (không coi tin tức của đài truyền hình Fox News) đều có tư tưởng tương tự?

Ký giả Larry B. Stammer của tờ Los Angeles Times thì viết: dân Ba Lan gốc Do Thái từng nói với nhau rằng, "dân gốc Ba Lan chính thống đã uống tinh thần chống-Do thái từ trong sữa mẹ" (xem: Pope John Paul II dies at 84, The L.A. Times Sunday ngày 3/4/05), nhưng khi làm Giáo hoàng, Ngài phán : "Giê-su là con của Chúa Cha, nhưng với một con người bình thường, Giê-su đồng thời cũng là "con của nước Do Thái" ('Jesus was the son of God, but as a man, he was also "a son of Israel"). Đến năm 1982, Wojtyla đón tiếp linh đình Yasser Arafat lần đầu tiên thì Giáo hội và Do Thái bùng vỡ sự mâu thuẫn. Đến năm 1987, Wojtyla đón tiếp Tổng thư ký Liên Hiệp quốc Kurt Waldheim, là một trong những tội phạm Đức Quốc Xã đã từng giết người Do Thái, nên khi Ngài đến thăm nước Mỹ ở vùng Los Angeles thì bị ngay các giáo sĩ Do Thái giáo tẩy chay buổi cầu nguyện liên tôn đã được chuẩn bị chu đáo trước đó. Năm 1979, Ngài Wojtyla trong lúc viếng thăm Auschwitz đã tuyên xưng nơi đây là một "Golgotha trong thế giới hiện đại" (đôi Golgotha, theo hư truyền là nơi Giê-su bị đóng đinh –NHHV). Sang đến năm 1984, Giáo hoàng John Paul II đã cho thiết lập một nữ tu viện dòng Carmelite ở sát ngay Auschwitz. Người Do Thái khắp nơi trên thế giới đã cho lời tuyên bố và hành động của Giáo hoàng là hành động có ngụ ý Ki-tô hóa Auschwitz, nơi mà có từ gần hai triệu đến 6 triệu người Do Thái bị Đức Quốc Xã giết hại. Một lần sóng chống đối Vatican của người Do Thái nổi lên, John Paul II buộc lòng phải đóng cửa tu viện năm 1998.

Cũng trong năm 1998, Ngài đã tuyên dương nạn nhân Quốc Xã bằng khẩu hiệu: "Chúng ta Tưởng niệm: Cảm thức về Shoah" ('We Remembering: A Reflection on Shoah', Shoah = một trại tập trung ở Auschwitz), nhưng lại chuẩn bị để phong thánh Giáo hoàng Piô XII, là kẻ đã đồng lõa với Đức Quốc Xã để tàn sát người Do Thái. Bị dân Do Thái phản ứng dữ dội nữa, Ngài bèn đình chỉ chuyện phong thánh. Bù vào, Ngài lại phong thánh cho Giáo hoàng Piô IX. Nhưng, lịch sử lại nhắc nhở cho người ta nhớ chính Piô IX đã từng tập trung dân Do Thái thành một ghetto ở Rôma, ra lệnh tước đoạt hết mọi tài sản cá nhân, và gọi người Do Thái là "những con chó" ("..but he is remembered by Jews for having confined their ancestors to a walled ghetto in Rome, stripping them of property and calling them "dogs".", theo Larry B. Stammer).

Vào năm 2001, để mong được bình thường hóa với Trung Quốc nên Vatican đã van xin chính phủ Trung Quốc tha thứ cho những lỗi lầm của Vatican trong thời kỳ thực dân truyền giáo. Nhưng song song với hành động đó, Ngài lại phong thánh cho 120 thánh tử đạo Trung Hoa, đúng vào ngày Quốc Khánh của Trung Quốc. Chính quyền Trung Quốc phản đối và cho

rằng hành động “phong thánh” những người bị giết vì phản bội tổ quốc họ là hành động gián tiếp thúc đẩy sự chống đối của một thiểu số tín đồ Catô chống lại chính phủ.

Trong suốt mấy tháng vừa qua ở trên đất Mỹ, nghe nói nhóm “chống cộng” người Việt lưu vong (đa số do tín đồ Catô chủ đạo và được cơ-quan-thông-tin-phật-giáo-quốc-tế của hai bác Võ Văn Ái-Y Lan phụ họa –em có nghe tin rằng cơ quan này sắp sửa dẹp tiệm vì NED đã cắt đứt nguồn tài trợ) đã ra rả lập đi lập lại chiến dịch chống Tàu giết tám ngư dân Việt Nam ở Vịnh Bắc Bộ hồi đầu năm, nhưng chưa bao giờ dám lên tiếng chỉ trích Vatican trong hành động quy lụy anh Tàu; thành khẩn đi xin lỗi Tàu mà đêch thêm đả động tới những tội ác với dân tộc Việt Nam. Hay phải chăng Vatican đã lượng giá rằng, anh Tàu là dân văn minh, còn mấy anh Mít là dân cần phải khai hóa, không tạ ơn thì thôi, sao dám hỗn láo đặt bày lỗi phải?

Chu choa, nghĩ tới điều này mà em muốn nổi tam bành lên, quyết noi theo tinh thần Bà Trưng Bà Triệu, lại vừa muốn theo tinh thần của tiên tổ Văn Thân và “đội quân tóc dài” Bến Tre đây các chú bác ạ!

Rồi lại nghe đài BBC lấy ý kiến của mấy cô chú bác tín đồ Catô nào đó về cái chết của Giáo hoàng, có bà đã sục sùi: Cha mẹ tôi chết mà tôi không đau buồn bằng khi nghe Giáo hoàng mất. Ô là la, lạ chưa kia. Ngài được về với Chúa còn sung sướng ngon lành gấp ngàn lần ở triều đình Rôma nữa, cố sao lại đau buồn?

Rõ là,

*Thương cha thương mẹ thương chồng,
Thương mình thương một, thương Gioan Phaolô thương trăm lần.*

Trong bài báo “Pope John Paul II Dies at 84”, có ghi lại một đoạn khá thú vị: Khi Ngài Wojtyla đi thăm Ba Lan, người ta đã chúc tụng Ngài bằng hát bài dân gian : “Một trăm năm, một trăm năm, xin chúc Ngài sống một trăm năm.” (“One hundred years, one hundred years, may you live one hundred years”). Nhưng không may ở tuổi 84, Ngài đã chết, thì chắc là Bụt nhà không thiêng rồi, nên em xin phép được cốp-bi và sửa lại để chúc tụng Ngài:

“Một trăm năm.
Một trăm năm..
Chúng em mong Ngài sống một trăm năm..
Một trăm có là bao lắm,
Ồi a, ối a...là có bao lắm..
Nhưng giờ đây Chúa thương Chúa gọi...
Ồi a, ối a... là Ngài đi sớm..
Tám mươi tư, thoi thế cũng đành,
Ồi à, ối à...là Ngài ơi!
À. à.à.à.à.à... M..è.è.è.è...n (ngân dài ra tới tối đa)”

(Điệp khúc 3 lần, phối khí: đại hồ cầm (nhạc khí chính), dàn giao hưởng vĩ cầm, nhạc đệm dương cầm dành cho các nhà thờ Việt-Catholics ở nước ngoài. Một dàn kèn đưa đám lá mía, phối khí với đàn nhị, đàn cò dành cho các nhà thờ Việt-Catholics ở trong nước -NHHV)

* * *

Để kết luận về tài “đóng kịch giỏi” của Ngài John Paul II, em nghĩ là trong thời trai trẻ chắc Ngài Wojtyla từng đọc nhiều, đọc kỹ về Aristotle. Trong triết luận về *Chính trị và Thi ca* (Politics and Poetics –/ phần Poetics, Book I), Aristotle đã cho rằng: kịch tính là đối tượng của sự bắt chước về hành vi của con người, những hành vi này nhất thiết phải là hoặc thiện hoặc ác; theo đó chúng ta chỉ có thể biểu bộ con người khá hơn chính nó, hoặc tệ hơn con người thật của nó, hay đúng như con người thật của nó là. Chẳng hạn như trong hội họa, các bức tranh của Polygnotus thì ở trên mức bức bình thường của nhiên giới, tranh của Pauson thì hạ thấp, nhưng tranh của Dionysius thì mô tả trung thực. Và Aristotle kết luận: “Hài kịch, cũng như bi kịch, chỉ là sự phân biệt trong cùng thể cách; tiêu đích của hài kịch là trưng bày con người tệ hơn là ta nhìn thấy về nó. Bi kịch thì khá hơn” (Tragedy, also, and comedy, are distinguished in the same manner; the aim of comedy being to exhibit men worse than we find them, that of tragedy, better.) (*)

Như thế, Ngài John Paul II vừa là diễn viên thiên tài cả hài lẫn bi kịch. Bi kịch như khi Ngài đến Auschwitz để khóc thương cho người Do Thái bị Đức Quốc Xã thiêu sống tập thể, như khi Ngài xin lỗi nhân dân Trung Quốc về quá khứ truyền giáo đi đòi thế lực thực dân; và nhất là Ngài đã bộc lộ với triều thần về sự tiếc nuối đứt ruột tại sao Vatican hồi thế kỷ 18 lại ra lệnh cho bọn Dòng Tên rút ra khỏi Trung Quốc, nếu không thì giờ này đã “thấy mẹ bọn Ba Tàu” rồi. Còn hài kịch thì như khi Ngài cúi sập mình, chống mông thiếu đường tề sắp để hun đất Ivory Coast của xứ Phi Châu, và vài năm trước đây khi Ngài ra về hờn giận phải tiếp Tổng thống Bush-con trước khi ông thực hiện cuộc xâm lăng Iraq. Nói tóm lại, xét trên các diễn biến do Vatican tạo ra trong suốt 26 năm trị vì của Ngài thì đích thực, Ngài là một diễn viên vô địch thế giới về bi lẫn hài kịch trong cuối thế kỷ 20 vừa qua vậy.

Nguyễn Hạnh Hoài Vy
Tuesday, April 12, 2005

(*) Aristotle, *Politics and Poetics*, The Vikings Press, 1959, các trang 224, 225